TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/DS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thu In**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quốc Tiến**

Bà **Đoàn Thị Liễu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: số 20, đường L, phường T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Bị đơn:* Chị **Lâm Thúy Kiều D**, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: số A8-21, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị D thống nhất trình bày:* Vào ngày 07 và 08/10/2024, bà Lâm Thị Kiều D mượn tôi 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), có thoả thuận khi nào tôi cần sài thì cho Kiều D hay trước 01 tháng để Kiều D hoàn trả cho tôi nên tôi đồng ý cho mượn và chuyển vào số tài khoản thụ hưởng: 070064360696 - Tên tài khoản thụ hưởng: Lâm Thuý Kiều D - Ngân hàng Sacombank; Kiều D mượn đóng lãi tháng cho tôi với mức lãi suất là 4%/tháng và Kiều D đóng được 02 tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đến ngày 26/11/2024 Kiều D mượn tôi thêm 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng cho khách hàng, thời hạn là 10 ngày trả lại nên tôi chuyển khoản vào tài khoản của Lâm Thuý Kiều D với nội dung " Cho mượn tiền"; Tiếp tục ngày 27/11/2024 Kiều D mượn thêm 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) với mục đích đáo hạn ngân hàng cho khách, thời gian 10 ngày trả. Tôi chuyển khoản vào tài khoản Lâm Thuý Kiều D 02 lần với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), mượn để đáo hạn ngân hàng cho khách hàng; Đến thời hạn 10 ngày, tôi gọi điện, nhắn tin nhưng Kiều D không nghe, không trả lời và cũng không trả tiền cho tôi.

Như vậy, tổng số tiền mà Lâm Thuý Kiều D mượn của tôi 04 lần là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản Lâm Thuý Kiều D với nội dung giao dịch "Di diem chuyen diem muon".

Tôi liên hệ nhiều lần nhưng Kiều D né tránh việc trả số tiền trên cho tôi.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án buộc chị Lâm Thuý Kiều D trả một lần số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) yêu cầu tính lãi suất là 20%/năm tính từ ngày 26/11/2024 cho đến khi bà Kiều D thi hành án xong. Yêu cầu chị Kiều D trả một lần số tiền trên, chỉ yêu cầu trách nhiệm trả nợ của Kiều D, không liên quan đến trách nhiệm trả nợ của người nào khác.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D trình bày:*

Khoảng tháng 10 năm 2024, tôi có mượn tiền của bà Nguyễn Thị D nhiều lần, bằng hình thức chuyển khoản, hiện nay tôi còn nợ bà Nguyễn Thị D số tiền gốc là 250.000.000 đồng; khi mượn tiền của bà Diễm tôi có đóng lãi cho bà Diễm được số tiền 4.000.000 đồng; tôi đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền gốc là 250.000.000 đồng, và đồng ý tính lãi suất là 20%/năm, từ ngày 26/11/2024 cho đến khi Tòa án xét xử vụ án. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015). Cụ thể như sau:

+ Thẩm quyền thụ lý vụ án: bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vay mượn qua hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, Thẩm phán thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:* Chị Lâm Thúy Kiều D là bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố Rạch Giá nên Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

+ Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các bên đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015; Thẩm phán tiến hành việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện Kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS 2015.

+ Về chứng cứ, chứng minh. Thẩm phán đã tiến hành các bước thu thập chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tại Điều 93, 94, 95, 96, 97 BLTTDS 2015. Đồng thời, Thẩm phán đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự theo đúng quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 BLTTDS 2015.

+ Chuẩn bị xét xử: đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Theo nguyên đơn - chị D cho chị Kiều D vay số tiền 250 triệu đồng, cụ thể các lần như sau:

+Ngày 07/10/2024: chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 08/10/2024: chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng.

+ Ngày 26/11/2024: chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng.

+ Ngày 27/11/2024; chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị D đã cung cấp được chứng cứ là bảng sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng từ 05/10/2024 đến ngày 27/11/2024, thể hiện có chuyển vào tài khoản chị Kiều D tổng số tiền 250 triệu đồng. Mặt khác, chị Kiều D cũng thừa nhận có thiếu nợ số tiền trên, cũng thống nhất với mức lãi suất cũng như số tiền lãi chị D đưa ra. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 92 BLTTDS quy định về những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh và quy định tại Điều 463, 466, 468 BLDS, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bị đơn phải trả lại số tiền vay gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 20%/năm từ ngày 26/11/2024 là có cơ sở để chấp nhận.

Về yêu cầu xin trả dần của bị đơn, nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không xem xét

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị D là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466, 468 BLDS. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt chị Lâm Thúy Kiều D.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D phải trả số tiền vốn gốc và lãi đã vay. Đây là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn; ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D đều thống nhất xác định chị D có cho chị Kiều D vay nhiều lần với số tiền gốc 250.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản, hai bên không có làm biên nhận, từ khi vay tiền đến nay chị Kiều D chưa trả số tiền gốc đã vay cho chị D.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì việc chị Kiều D có vay của chị D số tiền gốc 250.000.000 đồng và hiện nay chị Kiều D còn nợ chị D số tiền vốn gốc 250.000.000 đồng là có thật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc chị Kiều D phải có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền gốc là 250.000.000 đồng.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất tính lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm, từ ngày 26/11/2024 cho đến ngày xét xử (ngày 21/02/2024), căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất được tính như sau: Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 21/02/2025 là 02 tháng 25 ngày x 250.000.000 đồng x 20%/năm (1,66%/tháng) = 11.758.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 250.000.000 đồng + 11.758.000 đồng = 261.758.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị D số tiền gốc và lãi là 261.758.000 đồng.

[5] Về thời gian trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Kiều D yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền gốc và lãi, nhưng nguyên đơn chị D không chấp nhận, yêu cầu chị Kiều D phải trả 01 lần số nợ trên. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trường hợp chị Kiều D có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xem xét, giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 261.758.000 đồng là: 261.758.000 đồng x 5% = 13.087.900 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 6.250.000 đồng theo lai thu số 0007995 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2, 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D.

Buộc chị Lâm Thúy Kiều D phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền gốc và lãi là 261.758.000 đồng (Hai trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn chị Lâm Thúy Kiều D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 13.087.900 đồng (mười ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 6.250.000 đồng theo lai thu số 0007995 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/02/2025). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN